

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mai Minh T.
- Bị đơn: Chị Chu Thu H.

Địa chỉ: Cùng trú tại cạnh số nhà 52, đường Tô Vĩnh Diện, tổ 12 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Minh T và chị Chu Thu H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Minh T và chị Chu Thu H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Mai Hà A, sinh ngày 13/01/2010 và cháu Mai Hà L, sinh ngày 13/02/2012 cho anh Mai Minh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Chị Chu Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung

- Về Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nợ chung là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), mỗi người chịu trách nhiệm trả 1/2. Chị H tự nguyện trả cho anh Mai Minh Th số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), anh T tự nguyện trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Giang 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*) và trả anh Mai Minh Th số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Về án phí: Anh Mai Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh Mai Minh T đã nộp theo biên lai thu số **01 413 ngày 02/12/2019**, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang (*Mai Minh Th nộp thay*).

Trả lại cho anh Mai Minh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ